TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10/01/2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**:** Ông Nguyễn Văn Ngữ.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Bình.
Ông Nguyễn Quang Vinh
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 435/2019/TLST- HNGĐ ngày 04/12/2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Đồng Thị Thùy A, sinh năm1997 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn 10, xóm V, xã NH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Anh Tống Văn Giang, sinh năm 1994; (vắng mặt)
Trú tại xóm K, xã NH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.
Hiện đang chấp hành án tại trại giam Ngọc Lý – Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đồng Thị Thùy A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Tống Văn G năm 2016, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi kết hôn , vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G mải chơi không quan tâm đến gia đình và mắc vào tệ nạn xã hội. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh G không thay đổi, hiện đang chấp hành án 20 năm tù về tôi mua bán trái phép chất ma túy tại trại giam Ngọc Lý – Bộ Công An. Vợ chồng chị sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2017 không quan tâm, liên lạc gì với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh G.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Tống Văn C sinh ngày 02/5/2017, hiện cháu đang ở cùng chị. Nay ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, tiền cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Tống Văn G là bị đơn trong vụ án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị A về điều kiện, thời gian kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì anh bị bắt, hiện nay đang phải chấp hành 20 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy nên chị A xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 1 con chung như chị A khai là đúng, nay anh chị ly hôn anh đồng ý để chị A tiếp tục nuôi cháu.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS.

* Về hướng giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Đồng Thị Thùy A ly hôn anh Tống Văn G;

- Về con chung: Đề nghị HĐXX xử giao cho chị Đồng Thị Thùy A trực tiếp nuôi con chung là Tống Văn C sinh ngày 02/5/2017, tiền cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị A, anh G.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đồng Thị Thùy A và anh Tống Văn G kết hôn với nhau năm 2016 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo các Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Do anh G đang phải chấp hành bản án 20 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy nên chị A xin ly hôn, anh G đồng ý. Nguyện vọng xin ly hôn của chị A là chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3]. *Về con chung:* Các đương sự đều xác nhận vợ chồng có 1 con chung là Tống Văn C sinh ngày 02/5/2017, chị An đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, anh G đồng ý. Vì vậy HĐXX giao cho chị A trực tiếp nuôi con chung.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4]. *Về án phí:* Chị Đồng Thị Thùy A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 238, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đồng Thị Thùy A ly hôn anh Tống Văn G.

[2]. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đồng Thị Thùy A trực tiếp nuôi con chung là Tống Văn C sinh ngày 02/5/2017, tiền cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết.

Anh Tống Văn G được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, chị Đồng Thị Thùy A cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh G trong việc thăm nom,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về án phí: Chị Đồng Thị Thùy A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002013 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LG. Chị Đồng Thị Thùy A đã nộp đủ tiền án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện LG*;
- *THADS huyện LG;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã NH;*
- *Lưu*.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Nguyễn Văn Ngữ